

Linh mục Giuse Nguyễn Hữu Triết

PHÉP LẠ BÊN TA

Lương tâm Vĩnh cửu



Bia đá chép luật Hammurabi vua Babylon - 1750 TCN
Ảnh chụp lại từ Wikipedia, the free encyclopedia

TẬP 1

Thánh Kinh được trích dẫn
theo bản dịch
của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ

Nihil Obstat
Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn
Ngày ... tháng ... năm 2021
Linh mục Gioan Bùi Thái Sơn
Censor Del.

Imprimatur
Tòa Tổng Giám Mục Sài Gòn
Ngày ... tháng ... năm 2021
Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Năng
Ấn ký

Thay lời muốn nói

Cùng các tác giả, bài báo, bản tin,...

Người xưa dạy: *“Nói phải có sách, mách phải có chứng”*. Chứng cứ là các bài báo, bản tin thời sự hiện thực của quý vị đã được đăng tải công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng như các báo, đài, báo online, nhất là wikipedia.

Đây là những đóng góp quý giá của quý vị trong việc loại trừ những điều xấu, cổ võ những điều tốt để xây dựng một xã hội nhân ái, an bình, văn minh và tiến bộ hơn.

Người viết mạn phép trưng dẫn một phần nội dung đã được đăng tải, không vì lợi nhuận mà chỉ nhằm mục đích chứng minh luận điểm: *“Công lý tuyệt đối chỉ có ở kiếp sau, không hề có ở đời này”*.

Lẽ ra phải xin phép quý vị trước, nhưng vì hoàn cảnh không thể liên hệ được nên xin quý vị lượng thứ và nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành của người viết.

Linh mục Giuse Nguyễn Hữu Triết



Bộ Luật Hammurabi, chữ nêm

LƯƠNG TÂM VĨNH CỬU

Trong mục “*Tân Cổ Học Tinh Hoa*” tuần báo *Người Công Giáo Việt Nam* số 6, năm thứ 37 ngày 07/02/2021 trang 9, có đoạn đối thoại về pháp luật và lương tâm:

- “*Pháp luật là gì?*” Cô giáo trường trung học phổ thông nêu câu hỏi.
- “*Thưa cô, pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành.*”
- “*Pháp luật quy định những gì?*”
- “*Thưa, quy định những chuẩn mực về những việc được làm, những việc phải làm và những việc không được làm.*”
- “*Có mấy loại pháp luật?*”
- “*Có nhiều ạ! Luật chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, nói chung là dân luật.... Khi em nêu lên những luật này*

thì ba mẹ em còn nhắc: ‘Con cần nhớ thêm: lương tâm cao hơn pháp luật’.”

- *Cô giáo gật đầu nói: “Đó là chủ đề chúng ta cần tìm hiểu, người có lương tâm thì thực thi pháp luật rất dễ, kẻ không có lương tâm thì đạp lên pháp luật.”*

Nhiều danh nhân thế giới đã có những phát biểu về lương tâm:

- *“Con đường an toàn nhất là không làm gì trái với lương tâm.”* (Voltaire)
- *“Tôi tự do bởi tôi biết bản thân tôi chịu trách nhiệm trước lương tri mình về mọi điều tôi làm.”* (Heinlein)
- *“Có toà án cao hơn, toà án công lý ấy là toà án lương tâm.”* (Mahatma Gandhi)
- *“Công lý là nhất thời, lương tâm là vĩnh cửu.”* (Martin Luther)

(BTV. Dương Quang Minh)

Cụ Vương Hồng Sển, nhà sưu tập cổ vật nổi tiếng của Sài Gòn xưa đã từng làm Giám đốc Bảo tàng Sài Gòn bên sở thú, đồng thời cũng là người chơi sách nổi tiếng... trong cuốn hồi ký “*Cuốn sách và tôi*” – *Thú phong lưu còn sót lại* do nhà xuất bản Trẻ in và phát hành năm 2010, chương “*Nói chuyện nàng*” (viết ngày 06/05/1984), cụ kể về một phụ nữ rất xinh đẹp, vợ của một người bạn thân nay đã quá cố. Người phụ nữ này cũng biết về đồ cổ của gia đình chồng để lại.

Qua hơn 10 năm dâu bể sau biến cố 1975, người bạn cũ đi học tập về và đã bị bệnh qua đời để lại người vợ tuy không còn trẻ nhưng vẫn rất đẹp, tình cờ gặp lại và lui tới thăm nom, dù hoàn cảnh thuận lợi, xóm vắng, nhà vắng, phu nhân vẫn còn xuân Vương Hồng Sển thì vẫn chưa hết ham vui dù đã qua tuổi “cổ lai hi”....

Sách viết như sau: “Có người khi đọc đoạn này hoặc chê tôi dại không biết thừa hưởng dịp may, hoặc cười tôi gàn, cò đến tay không biết phát, hoặc giả tội quá quân tử Tàu, cơm dọn sẵn không ăn... muốn nói chi tôi cũng xin chịu. Tôi dại mà còn sống như vậy để viết thêm cho người khác đọc cái ngu của tôi. Tôi cũng gàn thật không phát cò vì tự xét rủi đang phát cò mà gãy cán cò là điềm bất lợi, không nói là dại hoạ có khi và cơm dọn không thương thức vì tạt ưa mắc nghẹn với tuổi già.

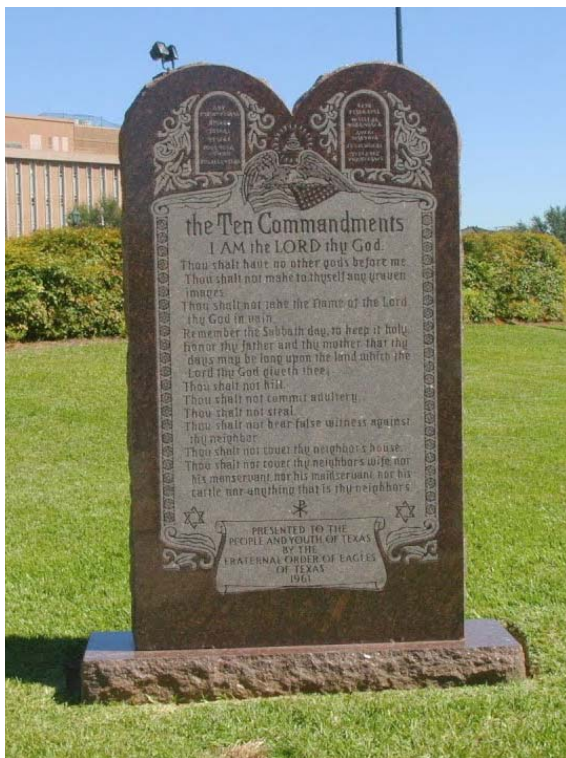
Thiếu chi người, gặp cơ hội như vậy đã chụp lấy hai tay và nữa sau tới đâu sẽ biết. Những người ấy có lẽ là người Trời dành sẵn để cho hưởng hạnh phúc và họ có phúc thật. Trái lại, tôi là con chim bị nạn, đã hai lần trong đời bị nạn người khác giựt hạnh phúc trên tay, hai lần tôi bị con bạn chung tình chằng chung tình

và đã ôm cầm nhảy sang thuyền khác. Nay tôi dứt khoát như vậy, lòng mừng thầm vì hôm ấy không làm việc trái với lương tâm trước tấm ảnh của người bạn quá cố.”

(Vương Hồng Sển, 07/05/1984)

Hai tiếng lương tâm được nhắc tới ở rất nhiều nơi, rất nhiều người và ở mọi thời. Loài người ai cũng có lương tâm nhưng ít người hiểu rõ về lương tâm. Lương tâm còn được gọi là lương tri hay như kiểu nói Đông phương: đó là cái tâm.

Với những người có niềm tin Thiên Chúa giáo thì lương tâm được định nghĩa là “*tiếng nói của Chúa trong tâm hồn mỗi người, chỉ bảo cho ta điều tốt hay xấu, lành hay dữ, được phép hay không được phép làm.*” Như vậy, lương tâm là luật tự nhiên, Chúa đặt vào linh hồn mỗi người từ lúc thành hình cho đến lúc chết.



*Bia đá Mười Điều Răn trước tòa án bang
Montana (USA) đã bị kéo sập ngày 27/6/2020
do những người quá khích*

Nếu so sánh với luật xã hội hay dân luật, ta thấy những điểm khác biệt sau:

1. Về nguồn gốc: Luật xã hội do nhà nước thiết lập và ban hành. Luật lương tâm do Chúa lập. Xét nguồn gốc như thế nên ta thấy luật pháp xã hội không cố định và dĩ nhiên không thể hoàn hảo. Xưa không có dân chủ thì ông vua toàn quyền ra luật lệ, thần dân buộc phải theo, ai không theo thì giết. Nếu có một người tài giỏi mưu lược hơn giết vua này lên ngôi vua lập một triều đại mới thì lại có bộ luật mới chắc chắn không thể giống luật của vua cũ....

Ngày nay với các nước dân chủ, quốc hội làm luật và ban hành luật qua chuyện bầu phiếu đa số thắng thiểu số, chuyện bầu bán luôn luôn bị vấn đề đảng phái chi phối nên cũng không bao giờ là tiếng nói của toàn dân được. Vấn đề thời cuộc đổi

dời rồi quốc hội cũng thay đổi hiến pháp. Chuyện luật pháp chỉ áp dụng cho một quốc gia, cho nên có bao nhiêu quốc gia thì có bấy nhiêu hiến pháp, hiệp pháp nước này chẳng ăn nhập với hiến pháp nước kia. Ngạn ngữ Latinh có câu: *“Bên này dãy Pyrénées là sự thật thì bên kia dãy Pyrénées là sự sai lầm”*. Ở quốc gia này là tội phạm, sang quốc gia khác là anh hùng.

Trái lại, luật lương tâm chỉ có một nguồn gốc là do Chúa thiết lập, in vào linh hồn mỗi người nên có tính phổ quát bền vững từ người đầu tiên cho tới người cuối cùng trên mặt đất này. Tuy nhiên, lương tâm vẫn còn chịu ảnh hưởng của luật lệ, giáo dục, văn hoá, tôn giáo, xã hội,... (vấn đề này sẽ nói tới sau).

2. Xét về bản chất thì luật lệ xã hội là luật thành văn còn luật lương tâm là luật không thành văn.

3. Xét về tương quan giữa luật lệ và lương tâm chúng ta thấy cách chung “có sự tương hợp trên tổng thể”.

Những khoản luật được quy định, soạn thảo và thông qua thường phù hợp với lương tâm con người nói chung: chân thật luôn là điều tốt, gian trá luôn là điều xấu; thảo kính cha mẹ luôn là điều tốt, bất hiếu luôn là điều xấu; công bằng luôn là điều tốt, bất công luôn là điều xấu....

Thường thì từ những điều phù hợp với lương tâm, người ta soạn ra luật lệ rồi tranh luận, sau cùng là bỏ phiếu thông qua.

Xét chiều ngược lại, người ta nghiệm ra luật lệ cũng chi phối lương tâm. Thí dụ ở một số nước luật giao thông phải giữ bên trái, đại đa số các nước thì quy định phải giữ bên phải.

Công dân nước nào phải chấp hành luật lệ nước ấy, làm khác đi là làm trái với lương

tâm, đồng thời phải chịu hình phạt của luật lệ.

4. Xét về tính bền vững thì lương tâm bền vững hơn luật lệ.

Người ta thường nói: *“non sông dễ dời, tâm tính khó đổi.”*

Qua dòng lịch sử, ranh giới các nước cũng như các triều đại đổi thay xoành xoạch. Đất nước Việt Nam ta, cho tới nay, trải qua bao nhiêu triều đại, triều Lê dài nhất được hơn 300 năm, triều Hồ được 7 năm.... Mỗi triều xuống thì luật lệ bị phá bỏ, mỗi triều lên thì ban hành luật mới và cứ thế nối tiếp cho đến tận thế.

Có những giá trị được xã hội công nhận nhiều thế kỷ do ảnh hưởng của một tôn giáo hay một nền văn hoá nhưng về sau do ảnh hưởng của hiện tượng giao lưu, hội nhập văn hoá, người ta tự động bãi bỏ và thay thế bằng những tư tưởng, lối sống

ngược hẳn lại. Ví dụ: dưới ảnh hưởng của tư duy Khổng Mạnh và của nền văn hoá rất lâu đời tại phương Đông, nam được coi trọng, nữ bị coi nhẹ, “*nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*”.

Trong hôn nhân và gia đình, nữ phải chịu những ràng buộc, quy định, áp lực nặng nề. Ví dụ: Tam tòng: “*tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử*”; “*Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng*”. Áp lực con trai nối dòng vô cùng nặng nề đối với phụ nữ.

Thời đó, người ta chưa biết về cơ chế truyền sinh, chuyện con trai hay con gái hoàn toàn tùy thuộc vào người chồng. Tinh trùng của đàn ông luôn có hai loại, các nhà khoa học đã khám phá và đặt tên X và Y. Trong khi trứng của người phụ nữ chỉ có một loại duy nhất là X. Nếu mầm sống của nam là X, thì khi kết hợp với trứng của nữ, sẽ hình thành phôi nữ và

sẽ sinh con gái. Nếu mầm sống của nam là Y thì khi kết hợp với trứng của nữ sẽ hình thành phôi nam và sẽ sinh con trai.

Còn chuyện vô sinh thì rủi ro đồng đều, có khi tại chồng, có khi tại vợ, có khi tại cả hai và không ai có lỗi cố ý trong vấn đề này.

Do sự thiếu hiểu biết như nói ở trên và do định kiến xã hội, bao nhiêu trách nhiệm vì không có con trai nối dòng hay không có con đều đổ trên đầu người vợ, người nữ, khiến họ phải chịu nhục nhã, bất công cả mấy ngàn năm nay. Người nữ bị khinh dể trong gia đình nhà chồng, có khi bị rầy bỏ, bị bó buộc phải cưới vợ lẽ cho chồng, không có con trai, nhất là không có con thì đương nhiên mất quyền thừa kế gia sản nhà chồng.

Ngay cả Kinh Thánh Cựu Ước cũng chịu ảnh hưởng của xã hội Đông phương thời

thượng cổ về vấn đề con trai nối dõi tông đường. Bà tổ phụ Sara, vợ của Ápraham, bị Chúa thử thách bắt chờ lâu chưa cho mụn con nối dõi. Bà đã sốt ruột, yêu cầu chồng mình lấy con hầu Hagar và khi nàng sinh được Ismael, nàng đã lấn lướt bà chủ, khiến mẹ con nàng phải ra đi... Sau đó, dù đã có Isaac nối dòng nhưng Ápraham vẫn cưới thêm bà Cotura, bà sinh cho ông Dimran, Giocsan, Møden, Mađian, Gitbac và Suac (St 25,1-6). Trường hợp bà Anna, vợ ông Encara, vì không sinh được con nên đã chịu tội nhục trong gia tộc trước cô vợ lẽ của chồng đã sinh cho ông nhiều đứa con. Trước nỗi khổ nhục như thế, bà đã kêu khóc với Chúa và Chúa đã ban cho bà Samuel, vị đại tiên tri của Chúa, trả lại vinh dự cho bà (1Sm 1,1-28).



*Lều tạm và Hòm bia, đèn bảy ngọn và
bàn dâng bánh*

Thời đó người ta cho rằng những ý nghĩ chủ trương và ứng xử như trên là hợp luật và hợp với lương tâm, nhưng ngày nay, ở những nước tiên tiến, ứng xử như thế này là sai luật và vô lương tâm.

Một ví dụ khác là chữ Hiếu.

“Nhị Thập Tứ Hiếu” là cuốn sách giáo khoa đầu đời của mọi sĩ tử. Có những chuyện

ngày nay vẫn chấp nhận được, thí dụ như chuyện Mẫn Tử Khiên xin cha tha cho bà kế mẫu tàn ác, Hàn Bá Du yêu mẹ,... Nhưng có những tích chuyện ngày nay bị coi là trái luân thường đạo lý và vô nhân đạo, thậm chí là tội hình sự nữa như câu chuyện Lục Tích giấu quýt về dâng mẹ, nhất là tích chuyện Quách Cự vì mẹ chôn con. Thời đó đói kém cả vùng, vợ chồng Quách Cự kiếm được đấu gạo nào thì dành nấu cơm cho mẹ già, còn hai vợ chồng và đứa con gái nhỏ thì ăn độn cho qua ngày. Đứa con bé dại cứ tới bữa là đòi ăn cơm trắng của bà, bà thương cháu nên cứ nhường và thân hình bà tiêu tụy đi. Vợ chồng Quách Cự xót thương mẹ nên bàn với nhau: *“Mẹ thì mình chỉ có một mà thôi, còn con, thì mình còn trẻ, qua cơn đói kém, mình sẽ sinh thêm cũng được, cần phải cứu lấy mẹ...”*. Thế là ban đêm hai vợ chồng ra vườn đào huyệt rồi chôn sống đứa con. Thời đó người ta ca tụng vợ chồng Quách

Cự và đã chép chuyện vào sách lưu truyền nhiều thế hệ. Dĩ nhiên, việc đó được chấp nhận là hợp lương tâm thời đó, nhưng ngày nay, thì đó là tội ác giết người có thể phải chịu hình phạt tử hình.

Cũng trên quan điểm văn hoá xã hội, cùng một tình huống nhưng phương Đông và phương Tây lại có cách suy nghĩ ứng xử khác nhau theo tiếng lương tâm của họ.

Người ta vẫn hay nói tới một ví dụ tiêu biểu: Trên một con thuyền có chồng, vợ, mẹ và con nhỏ. Chẳng may thuyền bị lật, khả năng của người chồng chỉ cứu được một người thôi, vậy ưu tiên dành cho ai? Với một người thuộc văn hoá Không Mạnh thì ưu tiên một là cứu mẹ, không cứu mẹ là đại bất hiếu. Mẹ chỉ có một trong khi vợ có thể cưới thêm, con có thể đẻ thêm. Cách ứng xử này chắc là hợp lương tâm nhất. Trái lại, với một người thuộc văn hoá Âu Mỹ tiên tiến thì thứ tự

sẽ khác. Ưu tiên một dành cho con thơ vì nó không tự bảo vệ được, lại chưa được hưởng thụ cuộc sống nên phải cứu nó trước. Thứ tự tiếp theo là vợ, người gắn bó với mình hơn cả mẹ cha. Cuối cùng mới là mẹ. Dĩ nhiên, đương sự vẫn cảm thấy hợp với tiếng lương tâm, cũng không vì thế mà bất hiếu với mẹ. Thực tế mẹ già cả rồi có sống cũng chẳng được bao lâu, lại đã từng trải, hưởng thụ quá nhiều trong cuộc sống.

Ví dụ trên cho ta thấy cách ứng xử theo lương tâm giữa phương Đông và phương Tây không đồng nhất nếu không muốn nói là trái ngược nhau. Với phương Đông, chữ hiếu được đề cao đến nỗi chi phối phần lớn cuộc đời và sinh hoạt của con người. Còn nhỏ thì con cái tuyệt đối không được nói gì ngược ý cha mẹ dù cha mẹ xử sự không đúng. Lớn lên thì trong hôn nhân *“cha mẹ đặt đâu, con ngồi*

đầy”, con cái không có quyền lựa chọn theo ý mình, thậm chí, chữ hiếu chi phối cả việc sinh sản con cái (điều ngoài khả năng của vợ chồng).

- Phải có con và thậm chí đông con để ông bà được gọi là “*nhà có phúc*”.
- Phải có con trai nối dõi tông đường, không được con trai nối dõi thì bị coi là “*đại bất hiếu*”. (*Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại*)

Hiếu thảo thì Đông hay Tây phương cũng đề cao.

Đạo hiếu chẳng những được in trong lương tâm như định luật tự nhiên (không chỉ cho loài người mà còn cho cả loài vật nữa, hiếu như bản năng: đàn gà con cũng biết nghe tiếng của gà mẹ...) còn được viết ra trong bộ luật thiết định của Chúa: điều răn thứ tư trong thập điều là “*thảo kính cha mẹ*”.

Dĩ nhiên trong việc thể hiện đạo hiếu, người Tây phương không áy náy lương tâm về chuyện không sinh được con trai cho bố mẹ và gia tộc, không áy náy lương tâm khi từ chối cảnh làm dâu, cảnh tổ chức đám cưới khi chưa mãn tang ba năm của bố mẹ, không cảm thấy phải tự buộc mình ở vậy thờ chồng, theo con khi chồng mất sớm (tiểu thuyết luận đề *Lạnh lùng* của Nhất Linh đã nêu lên vấn đề này).

Tóm lại chúng ta thấy luật lệ, thói tục, văn hoá của mỗi nước mỗi miền đều ảnh hưởng tới lương tâm con người và chi phối cả lương tâm, đồng thời góp phần hình thành nhiều loại lương tâm:

Hệ thống luật lệ nghiêm khắc quá sẽ hình thành lương tâm ngặt, không dám làm ngay cả những việc được phép làm, có quyền làm. Ví dụ, thời phong kiến có những bà vợ goá trẻ đẹp đầy sức sống mà không dám tái giá vì sợ lỗi đạo thờ chồng.

Hệ thống luật cũng như những thói quen văn hoá, xã hội quá thoáng sẽ dễ hình thành lương tâm *rộng hay tháo thả*. Nghĩa là, có thể tự cho phép mình làm nhiều điều sai trái mà không thấy lương tâm áy náy. Ví dụ, đối với giới trẻ Âu Mỹ ngày nay, sống thử dường như không có vấn đề gì.

Hệ thống luật hay những thói quen, văn hoá xã hội không minh bạch rõ ràng có thể hình thành loại lương tâm bối rối, không phân định được cái gì đúng, cái gì sai, khiến họ lâm vào tình trạng lưỡng lự, tiến thoái lưỡng nan, những người này cần bác sỹ phân tâm hay một linh hướng nghiêm khắc và đòi vâng lời tuyệt đối, sẵn sàng chịu trách nhiệm thay cho họ: “*Bạn cứ làm theo lệnh tôi, hậu quả tôi chịu*”.

Hệ thống luật pháp chính xác, thánh thiện cùng những thói quen đã trở thành nhân đức vững bền đương nhiên sẽ giúp hình thành một lương tâm, ngay chính. Như

vậy thì không bao giờ làm điều gì trái với luật pháp thánh thiện, nghĩa là họ luôn làm lành lánh dữ.

Liệu trên thế gian này, có nước nào có bộ luật chính xác, thánh thiện với những thói quen hay nếp sống văn hoá thánh thiện, để huấn luyện nên những công dân sống theo lương tâm ngay chính, thánh thiện, tự ý thức tuân thủ mọi điều tốt đẹp, không cần tới toà án, quan toà, luật sư, cảnh sát, nhà tù, hình phạt như mọi dân mọi nước ngày nay không? Chắc chắn là không có một dân một nước nào ở trần gian có được bộ luật hoàn hảo như vậy và những công dân thánh đức như vậy.

Sự bất toàn là tình trạng đương nhiên mọi người phải chấp nhận, không có gì do con người bất toàn tạo ra mà hoàn hảo 100%. Chính bản thân mỗi người cũng có hai thể lực tốt và xấu tranh chấp như dụ ngôn cỏ lùng trong ruộng lúa mà Chúa Giêsu đã

dạy: “Người kia đi gieo lúa giống đã sàng lọc trong ruộng mình, ban đêm kẻ thù của ông ta tới gieo cỏ lùng vào ruộng chung với lúa. Khi cả hai đã mọc lên tươi tốt, các đầy tớ mới phát hiện cỏ lùng xen lẫn lúa, đầy tớ hỏi chủ: ‘Chớ thì ông không gieo lúa tốt sao? Thế mà bây giờ có cỏ lùng là thế nào? Chủ trả lời: Kẻ thù ta đã làm chuyện đó rồi bỏ đi. Vậy ông có muốn chúng tôi đi làm cỏ? – “Không! Anh em khi nhỏ cỏ, làm bật cả rễ lúa. Cứ để cả hai lớn lên, khi tới mùa, tôi sẽ sai thợ gặt cắt lúa cho vào kho còn cỏ thì bó lại đốt trong lò.” (Mt 13,24-30.36-43)

Các bạn thấy chưa? Chính Chúa Giêsu là Thiên Chúa thánh thiện vô cùng không có tỳ vết, không có bất cứ điều gì xấu nơi Người, thế mà Người cũng phải chấp nhận tình trạng xã hội “vàng thau lẫn lộn”, phân đấu giáo dục, kiên nhẫn chờ

đợi tới ngày tận thế mới sàng lọc rạch ròi tốt xấu, trắng đen để thưởng phạt.

Chính Thánh Phaolô, người môn đệ tuyệt vời của Chúa Giêsu, nhà truyền giáo vĩ đại nhất, cũng khiêm tốn thú nhận tình trạng tốt xấu nơi chính bản thân mình: *“Điều tốt tôi muốn thì tôi lại không làm, điều xấu tôi không muốn thì tôi lại cứ làm. Khốn thân tôi, ai sẽ cứu tôi khỏi cái xác hay chết này.”* (Rm 7,15)



Hòm Bia

Nói về sự bất toàn của luật pháp xã hội nói chung và các quốc gia nói riêng thì mọi người coi đó là chuyện bình thường.

Tuần báo *Công giáo và Dân tộc* số 2297 tuần lễ từ 19/3-25/3/2021 trong mục Tin Công giáo thế giới: Toà án Tối cao Malaysia đã cho phép Kitô hữu sử dụng từ “Allah” để nói về Thiên Chúa trong các lời cầu nguyện, các văn bản và nghi thức tôn giáo. Thẩm phán Datuk Nor Bee Ariffin đã phán quyết rằng: chỉ thị năm 1986 của chính phủ cấm sử dụng từ “Allah” trong các ấn phẩm Kitô giáo là **vi hiến và không hợp lệ**. Độc giả thấy không, một việc mà năm 1986 là hợp hiến, áp dụng rộng rãi toàn quốc, tới năm 2021 cũng vẫn đề đó lại là **vi hiến**, bất hợp pháp, bãi bỏ trên toàn quốc.

Ngay trên một đất nước mà luật pháp được coi trọng, ngay cả thế giới cũng ngưỡng mộ và tham khảo bộ luật của

nước này, đó là nước La Mã xưa, nay là Italia.

Người ta vẫn nói: “*Nền văn minh, văn hoá thế giới có ba cột trụ như kiềng ba chân: một là cái đẹp từ Hy Lạp, tinh thần luật pháp từ La Mã và sự tôn trọng phẩm giá con người từ Kitô giáo*”.

Luật La Mã được thế giới ngưỡng mộ như vậy mà trong đó còn có câu thành ngữ chống lại luật pháp: *Summum jus, summa injuria*” (đỉnh cao của luật cũng là đỉnh cao của bất công). Nghe thì nghịch nhĩ nhưng thực tế thì đúng như vậy. Xin đưa ra vài ví dụ:

1. Trước 1975, số độc đắc là một triệu đồng, con số lớn khủng khiếp ít người mơ tới – “triệu phú là ước mơ của nhiều người”. Tính ngược về trước, vàng chỉ có khoảng 10 đồng một lượng, tâm lý quần chúng không tích

luỹ vàng trừ mấy người buôn thúng bán mẹt ở chợ tỉnh thoảng lại mua vài “khoẻn” giặt lưng, còn quần chúng đa số gửi tiền ngân hàng với phần lời 24% một năm.

Một ngôi nhà xứ của họ đạo Gia Định xây vào năm 1963, bề mặt 15m, bề sâu khoảng 15m, một trệt hai lầu, bảy phòng ở, đầy đủ tiện nghi, tổng kinh phí hết 630.000 đồng.

Nhà thờ Tân Sa Châu, ngôi nhà thờ lâu đầu tiên ở Sài Gòn và có khi ở cả Việt Nam, bề ngang gần 20m, bề dài 50m không có cột trong lòng nhà thờ, cây tháp 21m, toàn bộ bê tông cốt thép. Đặt viên đá đầu tiên năm 1967, khánh thành năm 1969. Toàn bộ kinh phí là 30.000.000 đồng (còn ghi trên bảng đá đặt ở cuối nhà thờ).

Tình trạng vay nợ thời đó cũng rất phổ biến, nợ ngân hàng cũng có và tư nhân cho nhau vay cũng có.

Sau năm 1975, thay đổi chế độ dĩ nhiên đổi tiền là chuyện gắn liền theo sau. Việc thanh toán nợ nần gặp nhiều rắc rối, tế nhị về sự công bằng. Ví dụ ông A cho ông B vay một triệu đồng tiền mặt, sau năm 1975, lưu lạc mỗi người một nơi, đời sống khó khăn khó mà đòi được nợ. Sau 10 năm hoặc 20 năm, thậm chí tới nay 46 năm mới liên lạc được. Ông B sẵn sàng thanh toán nợ nần nhưng thanh toán thế nào đây?

Theo luật pháp thì vay gì trả nấy, vay tiền trả tiền, vay vàng trả vàng, vay ngoại tệ nào trả bằng ngoại tệ ấy. Không có chuyện vay tiền trả vàng hay ngược lại, đó là công bằng theo luật.

Số tiền mặt ông B vay của ông A là một triệu đồng tiền Cộng Hòa. Sau năm 1975, đổi tiền lần thứ nhất 1 đồng tiền mới ăn 500 đồng tiền Cộng Hòa. Đổi tiền lần thứ nhì, 1 đồng tiền mới ăn 10 đồng tiền cũ (tiền đổi đợt 1). Như vậy, 1 đồng tiền hiện hành ăn 5000 đồng tiền Cộng Hòa (1985 đổi tiền đợt thứ ba thì đồng mới ăn 1 đồng cũ). Giá trị đợt thứ hai được giữ tới nay.

Như vậy, số nợ một triệu tiền Cộng Hòa chỉ còn 200 đồng tiền Xã hội Chủ nghĩa. Có tính thêm lãi suất theo ngân hàng 5% một năm thì số nợ tới nay cũng chưa tới 1000 đồng. Nếu cứ theo luật thì số nợ một triệu trước 1975 nay chỉ trả 1000 đồng mà thôi.

Nếu so sánh với giá trị vàng thì số tiền 1.000.000 đồng lúc đó mua được 100.000 lạng vàng. Thế mà, qua quá trình chuyển đổi theo luật pháp của xã hội, nay chỉ còn 1000 đồng (mua không được một cục

kẹo). Hỏi như vậy có bất công không nếu cứ xử đúng luật pháp? (Rõ ràng là *summum jus, summa injuria*).

Nhà thơ, kịch gia nổi tiếng của nước Anh và cả thế giới William Shakespeare (1564-1616) không biết có ý đùa giỡn với luật pháp hay không khi ông sáng tác vở trường kịch: *Le Marchand de Venise*” (Người lái buôn thành Venise).

Antonio là một đại gia, nhà buôn lớn ở thành Venise. Tàu buôn của ông giao lưu khắp thế giới. Antonio rất hào hiệp với bạn bè, đàn em, không tiếc nhau chuyện gì. Antonio có một người bạn rất thân Bassanio. Ông này gặp khó khăn, thất bại nên muốn mượn tiền của Antonio nhưng chẳng may tài sản của ông này đầu tư hết vào các chuyến hàng đi các nước, từ Ấn Độ tới Hy Lạp, cả Nam Mỹ nữa.... Antonio bèn giúp bạn bằng cách giới thiệu với một người gốc Do Thái rất giàu

có, chuyên cho vay nặng lãi, lại ghét những người theo đạo Kitô như Bassanio và Antonio. Đại gia gốc Do Thái này là Shylock, rất giàu nhưng cũng rất keo kiệt, tính toán từng đồng từng cắc.

Ban đầu Shylock từ chối lời yêu cầu vay 3.000 Duy-ca (tiền vàng) của Bassanio vì ông này không có khả năng trả đúng hạn.

Antonio thương và muốn giúp đỡ bạn nên bảo lãnh trả nợ. Với Antonio đại gia và rất uy tín thì Shylock bằng lòng cho vay ba tháng với điều kiện, quá hạn mà không trả cả vốn lẫn lãi thì Shylock sẽ chỉ lấy đúng 1 livre (1/2 ký) thịt róc từ ngực Antonio để xóa số nợ trên. Shylock ra điều kiện trên có ý trả thù những sự khinh bỉ Antonio dành cho kiều bào Do Thái ở Ý.

Antonio chấp nhận ngay và cả hai ra phòng chứng khế ký giấy cam kết.

Không may cho Antonio, quá nửa tàu buôn bị bão đánh chìm, tới hạn không trả được nợ. Shylock lấy làm đắc chí đòi tòa án thi hành cam kết. Bạn bè, người thân, ai cũng lo cho Antonio nhưng ông vẫn bình tĩnh tin vào sự công chính của luật pháp và phán quyết ngay thẳng của quan tòa.

Hai bên cùng có mặt tại tòa, Shylock trình tờ cam kết của phòng chưởng khế. Quan tòa đòi Antonio ra xác nhận, tới phần thi hành cam kết, tòa cho Shylock tự tay thi hành với dao sắc đã mài, cân chính xác đã sẵn nhưng phải giữ đúng cam kết từng chữ, không thể thêm bớt dù một dấu phẩy. Shylock rất hài lòng, lên tiếng ca tụng thẩm phán chí công.

Khi lính lột áo Antonio để sẵn sàng cho Shylock xẻo thịt, thẩm phán yêu cầu:

1. Giấy cam kết chỉ nói tới 1 livre thịt nên không được làm chảy máu bị đơn.
2. Giấy cam kết chỉ nói tới việc xẻo một miếng thịt. Vậy phải xẻo một nhát cho đủ 1 livre, không được xẻo nhiều nhất dao, làm đau bị đơn nhiều lần.

Nạn nhân mất một giọt máu, dư 1 gram thịt thì kẻ thi hành phải tử hình và tịch thu tài sản.

Tới đây Shylock khóc thét lên, giơ hai tay lên trời kêu khóc và chạy ra khỏi tòa.

Thế là Antonio thoát chết và Bassanio khỏi phải trả 3.000 tiền vàng.

Đúng là “*summum jus, summa injuria*”.

5. Nhận định

- A. Với một người vô tín hoàn toàn, “như ông quan toà kia, chẳng sợ Chúa, cũng chẳng coi ai ra gì” (Lc 18,2) không tin Trời hay bất cứ thần minh nào, không

bị chi phối bởi bất cứ luật lệ, nguyên tắc nào, chỉ hoàn toàn chấp hành luật pháp xã hội (hiến pháp và các đạo luật, các nghị định dưới luật,... của một đất nước) theo đúng tư cách công dân của mình thì trường hợp ở Việt Nam vay nợ một triệu trước 1975, trả lại 3000 đồng vào năm 2020 (kể cả lãi 24% tích lũy) là sòng phẳng.

Cũng như trường hợp Antonio, một công dân nước Ý, hoàn toàn chấp hành luật pháp quốc gia và chỉ bị chi phối bởi luật mà thôi thì món nợ do ông bảo lãnh cho người bạn Bassanio nhất định không phải trả đồng nào, cả Antonio và Basilio đều thoát nạn, chỉ có Shylock là chết ngất vì đau buồn.

Tuy nhiên, liệu có ai trên đời này dù vô tín tới mức độ nào đi nữa mà chấp nhận, bênh vực hai lối giải quyết nợ nần theo LUẬT kiểu trên không? Hay chính tinh

thần họ, đầu óc họ cũng không thể bình thản được. Họ vẫn cảm thấy gánh nặng trong lòng họ, cảm thấy trơ trẽn, xấu hổ khi gặp gỡ, tiếp xúc với những người thân quen biết chuyện (toà án lương tâm đấy).

Đặt trường hợp chính họ bị những người vay mượn dựa vào kẽ hở của luật pháp để giựt nợ, xù nợ, quyt nợ thì họ sẽ thế nào? Có an vui được không hay giận dữ, âm ức, chửi bới, có khi quần trí tự tử?

Cái cảm thức đau đớn trước những cách ứng xử không thoả đáng và nỗi khao khát sự công bằng tuyệt đối là TIẾNG NÓI CHUNG của mọi người, mọi nơi, ở mọi thời đại, thuộc mọi nền văn hoá,.... Đó chính là tiếng lương tâm được Từ Điển Tiếng Việt 1999 định nghĩa: “LÀ NHẬN THỨC NỘI TÂM THEO LỄ PHẢI” (nhận thức cũng là cảm thức).

Điều lạ lùng là chỉ con người và những vị thần thánh có thật mới có lương tâm vì chỉ con người và những vị thần thánh có thật mới có NHẬN THỨC là một hoạt động của trí khôn hay linh hồn. Loài vật dù giống người như khỉ hay vượn người cũng không có khả năng này. Không có một con khỉ nào có được khả năng “trừu tượng hoá” theo công thức: $A=B$; $B=C$ vậy $A=C$ hoặc biết sử dụng “tam đoạn luận”: loài người thì phải có hồn với xác. Ta có xác và hồn nên ta là người.

Chúng ta có thể dựa vào định luật tâm sinh lý để chứng minh lương tâm có thật dù chẳng ai thấy cũng chẳng ai cân, đo, đong, đếm được. Định luật được phát biểu như sau: **“Tất cả những gì mà mọi người, mọi thời, ở mọi nơi và thuộc mọi nền văn hoá đều cảm thấy có và luôn hoạt động ở trong con người mình, nhiều khi không muốn có để khỏi bị**

‘cắn rút’ vì mình sai lỗi nhưng cũng không thể xua đuổi nó đi được... thì cái đó chắc chắn phải có, đó chính là lương tâm hay NHẬN THỨC NỘI TÂM THEO LỄ PHẢI. Lương tâm là điều tuyệt đối cần (một nhu cầu) để sống làm người (con vật không thể có lương tâm)”.

Dẫn chứng: Loài người và muôn sinh vật có nhu cầu thở bằng oxy. Thực tế có oxy đáp ứng. Loài người và muôn sinh vật có nhu cầu uống để thoả mãn cơn khát, thực tế phải có nước. Loài người và muôn sinh vật có nhu cầu ăn để nạp năng lượng, thoả mãn cơn đói, bù tiêu hao và để tăng trưởng, thực tế phải có thực phẩm để đáp ứng.

Cao hơn một bậc, thiêng liêng hơn đó là nhu cầu yêu và được yêu của loài người. Lập tức có ngay các đối tượng trong thực tế để đáp ứng.

Loài người ai cũng có nhu cầu biết chân lý, phân biệt được đúng sai, hay dở, tốt xấu, lợi hại,... Đương nhiên phải có đối tượng đáp ứng cho nhu cầu này, đó là lương tâm.

Lương tâm không thể do loài người làm ra vì không ai làm được cái có đồng thời với sự hiện hữu của mình. Không ai làm được cái phổ quát cho mọi người ở mọi thời đại – loài người chỉ có khả năng làm ra luật này luật nọ nhưng không thể phổ quát (mỗi nước mỗi khác, mỗi thời mỗi khác) và không thể hoàn hảo như đã chứng minh.

Chúng ta cần tìm đến tận gốc rễ vấn đề. Những nhu cầu như thở, uống, ăn, yêu, khao khát hiểu biết, công bằng,... bởi đâu mà có và có đồng loạt cho mọi người, mọi vật và trong mọi thời.

Không thể bảo rằng tự nhiên mà có.

Tiếng La-tinh có một thành ngữ được phát biểu như một chân lý vững chắc: “*Nemo dat quod non habet*” (không ai có thể cho cái mình không có).

Tự nhiên hay ngẫu nhiên là một trạng thái không phải một hiện vật, một chủ thể, lại càng không phải một vị thần minh làm sao mà sản sinh ra cái gì cụ thể được.

Tự nhiên là một trạng thái phù hợp với những định luật vật lý, hoá học,... nói chung là luật thiên nhiên, ví dụ một dáng đứng tự nhiên là dáng đứng thẳng, khoảng cách hai bàn chân hợp lý giữ thân mình không cong, không queo.... Làm điệu làm bộ thì không tự nhiên, một con sông là ranh giới tự nhiên giữa hai miền. Ngẫu nhiên là tính tình cờ của một sự việc, biến cố, không có sự sắp xếp từ trước, ví dụ: giữa một đám đông một người lấy máy tính nhắm mắt gõ máy chữ bất kỳ, kết quả đọc ra một chữ, chữ đó trùng tên một

người: sự trùng hợp đó hoàn toàn ngẫu nhiên.

Trong vũ trụ này, chúng ta phải chấp nhận một định đề: *“Chỉ một hiện vật có sự sống mới có khả năng làm phát sinh các hiện vật khác. Không có sự sống thì không thể làm phát sinh ra một hiện vật nào.”* Hòn đá muôn đời chỉ là hòn đá, tự nó không thể sinh ra hòn đá khác. Nó có thể biến dạng, do tác động bên ngoài nó chứ không thể tại nó. Ví dụ, hòn đá lớn, thô đem về đục đẽo ra các hiện vật nhỏ. Đó là do tác động bên ngoài chứ không bao giờ tự nó nảy sinh.

Lương tâm không do con người làm ra cũng không thể tự nhiên mà có. Vậy thì ai đã tạo ra nó và in dấu ấn nó trong lòng (tâm hồn) mỗi người và chỉ có cho loài người và thần thánh có thật? (không phải thần thánh hư cấu, do tưởng tượng)

Câu hỏi này khoa học không thể trả lời được, loài người cũng bó tay. Bảo rằng tự nhiên, ngẫu nhiên mà có là quá ngu dốt, vô lý và phi lý.

Mọi ngỗ đều bí trừ đức tin Công giáo. Bạn đọc có thể không chấp nhận đó là quyền tự do của các bạn, nhưng với những người có niềm tin Công giáo thì chúng tôi tin và chấp nhận: Chính Chúa, Đấng đã tạo dựng trời đất, con người và mọi loài hữu hình và vô hình cũng xếp đặt tài tình cho mỗi loài mỗi vật theo trật tự đã hoạch định như một phần mềm vi tính đã cài đặt sẵn.

Đồng thời, với việc tạo dựng con người có hồn có xác, Ngài cũng cài đặt vào tận đáy tâm hồn mỗi người cái gọi là lương tâm để biết phân biệt phải trái tốt xấu dựa trên các tiêu chuẩn của bộ luật vô cùng hoàn hảo của Chúa gồm hai nhánh: Luật tự nhiên và Luật thiết định của Chúa.

Luật tự nhiên thì vĩnh cửu, vững bền, “*vì thử dân ngoại không có luật nhưng theo lương tâm mà làm những điều tốt thì họ, những kẻ không có luật, họ là luật cho chính mình họ. Những người như thế cho thấy rằng việc luật dạy đã được viết trong lòng họ khi mà lương tâm họ hoạt theo làm chứng và những suy tính nảy lên mà cáo tội hay biện hộ cho nhau*” (Rm 2,14-16). Chú thích: “*Luật cho chính mình họ*”: Luật tự nhiên nơi lương tâm người ngoại thay thế được luật Môsê đối với họ vì họ chưa được biết, chưa được dạy dỗ. Luật thiết định của Chúa thì có chút biến đổi theo đường lối giáo dục “*tiệm tiến*” của Chúa. Thí dụ, Cựu Ước còn cho phép ly dị, đa thê, trả thù, nhưng khi Đức Giêsu xuống thế làm người, sinh ra tại Belem miền Giuđêa, nước Do Thái vào năm 1 Công Nguyên thì Người đã hoàn chỉnh luật lệ tới mức thiện toàn, bất di bất dịch, dù một chầm một phẩy cũng không thay

đôi nữa. Luật phải được tuân hành cho đến tận thế: *“Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ lề luật hay các tiên tri. Ta đến không phải để bãi bỏ nhưng là để làm cho hoàn thiện. Quả thật, Ta bảo các ngươi, trước khi trời đất qua đi thì một chấm một phẩy cũng sẽ không qua khỏi lề luật trước khi mọi sự được hoàn thành”* (Mt 5,17-19).

Lương tâm là tiếng nói của Chúa nên lương tâm phải được luật Chúa hướng dẫn. Lương tâm chỉ hoàn hảo khi phán quyết theo luật Chúa. Luật Chúa bảo đúng là đúng, sai là sai, bảo tốt là tốt, xấu là xấu,... Các luật xã hội chỉ tốt, chỉ hướng dẫn được lương tâm làm theo khi những luật đó phù hợp với luật tự nhiên và luật thiết định của Chúa. Điều khoản nào mà luật xã hội cho phép nhưng luật Chúa cấm thì người có đức tin phải dứt khoát theo luật Chúa. Đó mới là lương tâm hoàn hảo.

Từ việc tìm hiểu ngọn nguồn, góc ngách của lương tâm, những người thành tâm thiện chí sẽ gặp được Chúa Trời hay ông trời hoặc Đấng Thượng Đế chí tôn. Vì không có Ngài thì chẳng có gì cả, mãi mãi là không không vậy. Nguyên lý vĩnh cửu: *“Ex nihilo nil fit”* (chẳng có gì sinh ra từ hư vô).

Kinh Thánh nói về Thiên Chúa:

- *“Ngài là Đấng toàn năng và danh Ngài chí tôn chí thánh”* (Lc 1,49).
- Ngài là *“Cha toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình”* (Kinh Tin Kính).
- *“Ta là Đấng Tự Hữu”* (Xh 3,14). Người nói với con cái Israel thế này: *“Đấng Hiện Hữu sai tôi đến với anh em”*.
- *“Trước Ta, chẳng có thần nào khác được hình thành”* (Is 43,10).

- *“Ta là Thiên Chúa, chẳng có thần nào như Ta” (Is 46,9).*
- *“Ngoài Ngài ra chẳng còn thần nào khác để Ngài phải chứng tỏ rằng các phán quyết của Ngài không bất công” (Kn 21,13).*
- *“Thiên Chúa không phải phạm nhân mà có thể gian ngoa được, cũng không phải con người mà phải hối hận, sửa sai” (Ds 23,19).*
- *“Chúa ngự trị ngàn đời, Người lập toà xét xử, Người xét xử thế giới theo lẽ công minh, cai trị muôn nước theo đường chính trực” (Tv 9,8-9).*
- Mọi lề luật phải hướng về Đức Kitô: *“Không còn phân biệt Hy Lạp hay Do Thái, cắt bì hay không cắt bì, man di hay mọi rợ, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà nhưng chỉ có Đức Kitô là*

tất cả và ở trong mọi người” (Gl 3,11).

- *Tình trạng tội lỗi của cả loài người: “Chúng đã ra hư đốn, làm những điều ghê tởm, chẳng một ai làm điều thiện. Từ trời cao Thiên Chúa nhìn xuống loài người, xem ai là kẻ có lương tri, biết kiếm tìm Thiên Chúa? [nghĩa là sống đúng lương tâm hoàn hảo, luôn phù hợp với luật Chúa] (Tv 52,2-3).*

Lương tâm luôn được mọi người nhắc tới:

- *“Bạn nghĩ xem, ra trước toà án của Đức Kitô, lương tâm chúng ta sẽ ra sao? Đó là lúc mà mọi người vừa phải cáo tội, vừa phải trả lễ” (Thánh Martino I, Giáo hoàng từ năm 640-655).*
- *“Lương tâm là năng lực mang tính tự giác của con người:*
 - *Tự giám sát bản thân*

- *Tự đề ra cho mình nghĩa vụ đạo đức phải hoàn thành*
- *Tự đánh giá hành vi của mình”*
(Wikipedia)
- *“Lương tâm là toà án công bằng nhất của mỗi người. Bạn dối người khác được nhưng không thể lừa dối lương tâm mình.”*
- *“Lương tâm là vô giá, làm người có thể mất đi bất cứ thứ gì nhưng nhất thiết không thể để mất lương tâm.”*
- *“Vết thương nặng nề và khó chạy chữa nhất, đó là đố vỡ lương tâm.”*

([https://loihayydep.org/7vet-thuong.](https://loihayydep.org/7vet-thuong/))

Sau cuộc đánh bom tự sát đã xảy ra sáng 28/3/2021, Chúa nhật Lễ Lá tại công nhà thờ Chính toà Thánh Tâm Chúa Giêsu của Tổng giáo phận Makassar (Indonesia), hai tên khủng bố bị thiệt mạng, khoảng

hai mươi người bị thương. Tổng thống Indonesia Joko Widodo mạnh mẽ lên án vụ khủng bố và ra lệnh điều tra sâu rộng về tổ chức của những kẻ gây tội ác để bài trừ tận gốc rễ. Đức Cha Augustinus Agus, Giám mục Pontianak (Indonesia) cảm kích trước thái độ của chính quyền. Đức Cha bày tỏ: *“Tôi tin rằng cần phải hành động khẩn cấp để chấm dứt những hành vi vô nhân đạo này. Khi con người đánh mất lương tâm đạo đức và cướp đi mạng sống của người khác bằng những hành động khủng bố, điều đó có nghĩa là nhân loại chúng ta đã bị hoen ố và biến chất thành tàn bạo”* (CG&DT số 2299, tuần lễ từ 2/4-8/4/2021, trang 25).

Bản tóm tắt So sánh lương tâm với luật pháp xã hội

*Lương tâm do Chúa tạo thành, in trong tâm hồn mỗi người. Luật pháp xã hội do loài người làm ra.

*Lương tâm là luật không văn bản. Luật pháp phải có bản văn.

*Lương tâm có tính vĩnh cửu. Luật pháp thì nhất thời, đổi thay.

*Lương tâm có tính phổ quát (cho mọi người, mọi sắc tộc, ở mọi thời: hễ là người là đương nhiên phải có). Luật pháp chỉ ảnh hưởng đến một số người, tức là các công dân trong một nước.

*Lương tâm cấm cả tư tưởng lẫn hành động xấu. Luật pháp chỉ cấm được những hành động xấu bên ngoài và bắt lực với những tư tưởng bên trong (một người có ý muốn ăn cắp cái xe, cảnh sát đứng bên cũng không bắt được).

*Trong xử lý vụ việc, lương tâm có toà án riêng (toà án lương tâm, đối chất với luật Chúa, không cần trạng sư, chánh án, bên nguyên bên bị chỉ là một). Luật pháp kéo theo một hệ thống vô cùng phức tạp: có

toà hoà giải, toà sơ thẩm, toà phúc thẩm, giám đốc thẩm. Nơi nào cũng đòi chánh án, thẩm phán, viện kiểm sát, công tố viên, luật sư, bồi thẩm đoàn và một đội ngũ cảnh sát hùng hậu.

*Toà án lương tâm không có nhà tù ở trần gian. Luật pháp đòi rất nhiều nhà tù trên cả nước.

*Điều hành lương tâm không tốn tiền bạc. Điều hành pháp luật tiêu tốn ít là 1/5 tài sản quốc dân, do việc thu thuế.

*Toà án lương tâm không có án tử hình. Luật pháp có án cao nhất là tử hình, loại bỏ phạm nhân khỏi xã hội đang sống.

*Toà án lương tâm không có oan sai vì luật Chúa hoàn hảo vô cùng, không có “lỗ hổng”. Luật pháp xã hội xử oan sai khá nhiều, kể cả oan sai “tử hình”, không thể bồi thường cân xứng được.

*Toà án lương tâm có hình phạt cả đời này lẫn đời sau (sau khi chết). Luật pháp xã hội chỉ có hình phạt đời này, chết là khép lại tất cả đối với bản thân tội nhân, có dây dưa đến những người xung quanh là do mức độ đồng phạm.

Chuyện lương tâm điển hình

1. Khoảng năm 1973-1974, tại Quận I, thủ đô Sài Gòn xảy ra một vụ trọng án. Anh Tô Văn Giàu làm ăn buôn bán hột xoàn với một bà thương gia giàu có. Họ làm ăn với nhau kiếm được rất nhiều lãi. Trong một phi vụ lớn, anh Giàu mời bà kia sang nhà bàn tính, nhân cơ hội bà ta đi một mình vì quá tin tưởng nhau, anh Giàu đã dùng cây 5 vuông đập chết bạn hàng và chiếm đoạt tất cả. Hồi đó ở Sài Gòn, nhà nào cũng phải đào hầm tránh pháo kích. Anh Giàu chôn bạn hàng bên hông hầm trú ẩn rồi lấy gạch men cản rất

kỹ. Được báo nạn nhân mất tích, ba lần cảnh sát khám xét nhà anh Giàu nhưng không phát hiện dấu hiệu khả nghi nào. Mấy tuần sau, anh Giàu thu gom tài sản trốn sang Nam Vang sinh sống. Ở Sài Gòn, cảnh sát tiếp tục điều tra, dường như vô vọng, không một vết tích tội phạm nào được phát hiện, trong khi con gái nạn nhân thì quả quyết xác mẹ cô chỉ có thể giấu trong nhà anh Giàu mà thôi và đòi khám xét lại. Cuối cùng, xác nạn nhân cũng được phát hiện bên hầm trú ẩn tại nhà anh Giàu và có lệnh truy nã anh Giàu.

Phần anh Giàu đã thoát sang Nam Vang và làm ăn bên đó nhưng lương tâm anh cắn rứt, không thể ở yên làm ăn được. Cuối cùng, chính anh trở về Gò Dầu và tự nộp mình cho cảnh sát. Anh thừa nhận hành vi giết người đoạt của. Trong khi chờ thủ tục truy tố trước toà đại hình, anh

đã xé quần áo làm dây treo cổ tự tử trong trại giam và vụ án khép lại, báo chí không tường thuật tiếp nữa.

2. ***Phóng sự: Xây mái ấm cho những “thiên thần”***. Báo Thanh Niên ngày 19/4/2021, trang 14.

Biên tập viên Hoàng Sơn có bài viết và hình ảnh một nghĩa trang dành cho các thai nhi bị phá bỏ, rộng 2.500m² trên một ngọn đồi ở thôn Nam Yên, xã Hoà Bắc, huyện Hoà Vang, Thành phố Đà Nẵng.

Nghĩa trang hiện đã có 3.000 ngôi mộ nhỏ an táng các thai nhi bị từ chối quyền sống.

Nghĩa trang được đặt tên là Mái Ấm Cho Các Thiên Thần (Family of Angels) do anh Kiều Phước Lộc (37 tuổi) ở đường Bình Hoà 2, quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng, thiết lập và quản lý.

Bốn năm trước, anh Lộc là một tên ăn chơi giang hồ khét tiếng, không “bỏ sót”

thứ cám dỗ nào: hút xách, cá độ, đề đóm, gia đình ly tán.

Năm 2017, anh tình cờ gặp lại cô bạn cũ, cô đã giúp anh hồi tâm, theo tiếng gọi của lương tri, trỗi dậy khỏi vũng lầy và lao vào công tác từ thiện: thu gom xác thai nhi về tần liệt và chôn cất.

Chính anh đã cứu được nhiều thai nhi khỏi bị giết bằng cách để số điện thoại tại các nơi phá thai sẵn sàng giúp đỡ những thai phụ lầm lỡ. Anh tâm sự: *“Nhiều phụ nữ trước khi phá thai đã gọi cho tôi, xin dành một chỗ cho con họ trong nghĩa trang. Tôi tới thuyết phục và rồi không ít sinh linh bé bỏng đã chào đời”*.

Chôn vè sám hối

Hằng ngày 9 giờ sáng, anh Lộc có mặt tại nghĩa trang, mỗi lần đến anh mang theo linh kinh đồ chơi, bánh kẹo đặt trên các mộ thiên thần. Trong nghĩa trang, anh

cũng lập một am thờ nhỏ để nhang khói mỗi ngày.

Anh kể: *“Mỗi ngày tới nghĩa trang, tôi lại thấy có thêm những đồ chơi, bánh kẹo đặt trên bàn thờ. Đó là quà của những bà mẹ giấu mặt khi về viếng mộ con mình. Cũng ở nơi này, nhiều cha mẹ khác sau vài năm tạm lánh đã đến quỳ gối trước mộ con khóc đến kiệt sức”*.

Anh Lộc chứng kiến không ít lần các bà mẹ đến trước mộ con bật khóc và xin lỗi, có người không chịu về dù trời đã tối và có mưa lất phất. Lắm lúc không còn tiền nhưng chưa bao giờ anh nhận tiền từ những người mẹ đến viếng mộ con và năn nỉ anh giữ ít tiền để nhang khói. Anh Lộc kể: *“Tui cự liền, lấy tiền từ họ không khác gì mình đã đồng tình với việc họ làm. Họ đến, thấy đó, tự lương tâm mình biết phải sám hối thế nào. Tui chỉ mong những ám ảnh về hài nhi, những câu chuyện ở nghĩa trang này*

khi kể lại sẽ phần nào làm vui bớt đi sự nhức nhối của nạn nạn phá thai”.

Đúng ngộ, tôi (BTV Hoàng Sơn) cũng sửa soạn rời nghĩa trang, anh Lộc cũng dừng tay vì đồng vữa xây mộ đã hết. Có cơn gió lùa qua, anh chỉ tay về phía những chong chóng đang quay tít, cười hiền: “*Các thiên thần đang nô đùa ở kia... ”.*

Hoàng Sơn

Bạt: “Quả cân của Thượng Đế”

Người ta nói rằng khi Adam bị Thượng Đế đuổi ra khỏi vườn địa đàng, ông ta tiện tay lấy đi quả cân của Thượng Đế, vì vậy mà trên thế gian mãi mãi mất đi sự công bằng.

Thế giới này là như vậy, trục quay của cuộc sống không mang lại cho mọi người sự bình đẳng và thuận lợi như nhau, giống

như một số người có vẻ đẹp và sự thông minh bẩm sinh, một số lại xấu xí và tầm thường, một số thì quá giàu có nhưng một số thì lại ăn bữa sáng lo bữa tối..... Khi lớn lên bạn sẽ dần dần nhận ra rằng thế giới này thật không công bằng.

Cho dù bạn không tìm được quả cân để cân đo (đời bạn) thì Thượng Đế cũng sẽ ban cho bạn những tràng pháo tay (nếu bạn đã sống hết mình).

[Kiến Thức Ngày Nay số 1106, ngày 1/5/2021 – BTV Nguyễn Đình dịch]

Từ kinh nghiệm bản thân và kinh nghiệm qua những tương quan xã hội, hiện tại cũng như quá khứ và tương lai. Mọi người (và chỉ những con người) đều cảm nhận được tiếng nói lương tâm của mình và nỗi khát khao cháy bỏng có được một bộ luật thật hoàn hảo không mảy may

khiểm khuyết để làm chỗ dựa, điểm quy chiếu cho mọi đòi hỏi của lương tâm, cứ sống đúng luật này là lương tâm thanh thản, không phải băn khoăn, cắn rứt như chúng ta đã từng kinh nghiệm sau mỗi lần sai lỗi. Không một xã hội nào, quốc gia nào có được bộ luật hoàn hảo tuyệt đối để lương tâm nhân loại dựa vào mà hành động để không thể sai lầm bất cứ điều gì.

Lương tâm mỗi người và cả nhân loại luôn khát khao bộ luật hoàn hảo đó, một toà án hoàn hảo, xử công bình 100% không ai kêu oan được tí nào. Theo định luật tâm sinh lý: nếu mọi người, mọi thời đều có nhu cầu cháy bỏng đòi đáp ứng một vấn đề bức xúc nào thì đương nhiên phải có đối tượng đáp ứng. Ví dụ, mọi sinh vật đều có nhu cầu thoả mãn cơn khát, thì đương nhiên có nước. Mọi sinh vật có nhu cầu thở, nạp năng lượng, đương nhiên phải có khí và thực phẩm.

Dĩ nhiên, chúng ta phải hiểu không phải tự nhiên mà có. Theo nguyên tắc “túc lý” của triết học: *“Mọi sự ở đời này đều phải có nguyên nhân tác thành, không có gì tự dung mà có.”*

Tất cả những khát vọng, những nhu cầu chung cho mọi loài và những gì để đáp ứng không thể tự dung mà có nhưng phải có Đấng Tạo hoá hay Thiên Chúa đã tác tạo và an bài như một phần mềm của máy tính đã được lập trình, cài đặt sẵn.

Vậy nhu cầu đòi công bình tuyệt đối của nhân loại hỏi có đối tượng đáp ứng không? – Thừa có.

Đó chính là luật hoàn hảo của Thượng Đế hay nói cách cụ thể đó là “quả cân của Thượng Đế” vậy.

Lương tâm chính trực và luật pháp hoàn hảo tuyệt đối chính là phép lạ lớn lao Chúa làm.

Tin hay không tin thì tùy bạn. Tin thì bạn sống thanh thoi nếu đã tuân theo luật Chúa. Không tin thì bạn phải chấp nhận một thế giới bất công và phi lý vĩnh cửu, không ai và không gì có thể giải quyết được.

Mỗi khi tiếng chuông nguyện hồn vang lên, lập tức “Quả cân của Thượng Đế” cũng được treo sẵn sàng trên giá.

*“Vi Người ngự đến xét xử trần gian,
Người xét xử địa cầu theo đường công chính,
Xét xử muôn dân theo lẽ công bình.”* (Tv 97,9)

*“Hạnh phúc thay ai sống đời hoàn thiện
Biết noi theo luật pháp Chúa Trời.”* (Tv 118,1)

*“Mọi sự toàn hảo, con thấy đều hữu hạn,
Nhưng mệnh lệnh Ngài trải rộng vô biên.”* (Tv 118,96)

*“Con thành người sáng suốt nhờ huấn lệnh Ngài ban,
Nên con ghét mọi đường nẻo gian tà.”*
(Tv 118,104)

KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ LƯƠNG TÂM

Thực ra trong toàn bộ Cựu Ước không gặp thấy từ lương tâm ngoại trừ sách Khôn Ngoan 17,11: *“Kẻ gian ác tự đưa ra bằng chứng để lên án chính mình là hèn hạ: bị lương tâm giày vò, nó luôn cảm thấy mình khổ sở.”*

Bà Avigagin vợ ông Navan can ngăn ông Đavít tàn sát để trả thù: *“Có Chúa, Đáng làm những điều tốt lành cho Đức Ông, Đức Ông sẽ không phải ân hận và áy náy lương tâm vì để đổ máu vô cớ để trả thù...”* (1Sm, 25, 31)

Tuy nhiên để diễn tả thực trạng về lương tâm, Kinh Thánh Cựu Ước đã dùng những từ như: lòng trí, lòng dạ hay tâm can.

“Lạy Chúa, xin dò xét và thử thách con, Tâm can này, xin đem thử lửa.” (Tv 25,2)

“Bao lâu con lặng thinh không thú lỗi Thì gân cốt rã rời, cả ngày con gào thét.”

*Vì ngày đêm con bị tay Ngài đè nặng
Nên sức lực hao mòn, như bị nắng mùa hè
thiêu đốt.*

Bởi thế con đã xưng tội ra với Ngài

Chẳng giấu Ngài làm lỗi của con.

Con tự nhủ: ‘Nào ta đi thú tội với Chúa’

Và chính Ngài đã tha thứ tội vạ cho con.’”

(Tv 31,3-5)

*“Vua Đa-vít áy náy trong lòng sau khi đã
kiểm tra dân số như vậy. Vua Đa-vít thưa
cùng ĐỨC CHÚA: ‘Con đã phạm tội
nặng khi làm như thế. Giờ đây, lạy ĐỨC
CHÚA, xin bỏ qua lỗi làm của tôi tớ Ngài,
vì con đã hành động rất ngu xuẩn.’”*

(2Sm 24,10)

*“Tôi vẫn bước theo đường công chính,
không rời bỏ,*

lòng tôi không xấu hổ thẹn thùng

về bất cứ ngày nào trong đời tôi.” (G

27,6)

*“Chúa có xét lòng con, thăm con giữa đêm trường,
có thử con bằng lửa, cũng chẳng thấy điều gian.” (Tv 16,3)*

“Nhưng đây là giao ước Ta sẽ lập với nhà Ít-ra-en sau những ngày đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA. Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, sẽ khắc vào tâm khảm chúng Lễ Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng, còn chúng sẽ là dân của Ta.” (Gr 31,33)

Còn với Tân Ước: Trong các sách Tin Mừng, chúng ta không tìm thấy chữ “lương tâm” nhưng Chúa Giêsu dùng kiểu nói khác để nói đến lương tâm đó là “ánh sáng”.

“Nếu ánh sáng nơi anh lại thành bóng tối, thì tối biết chừng nào!” (Mt 6,23)

Nếu toàn thân anh sáng, không có phần nào tối tăm, thì nó sẽ sáng hoàn toàn, như khi đèn toả sáng chiếu soi anh.” (Lc 11,36)

“Và đây là bản án: ánh sáng đã đến thế gian, nhưng người ta đã chuộng bóng tối hơn ánh sáng, vì các việc họ làm đều xấu xa. Quả thật, ai làm điều ác, thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách. Nhưng kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng, để thiên hạ thấy rõ: các việc của người ấy đã được thực hiện trong Thiên Chúa.”
(Ga 3,19-21)

Tuy nhiên, ta tìm thấy hạn từ lương tâm trong các thư của Phaolô và sách Công vụ Tông đồ:

“Ông Phao-lô nhìn thẳng vào Thượng Hội Đồng rồi nói: "Thưa anh em, cho đến ngày hôm nay, tôi đã ăn ở trước mặt Thiên Chúa với một lương tâm hoàn toàn ngay thẳng.” (Cv 23,1)

“Vì thế, cả tôi nữa, tôi cố gắng để trước mặt Thiên Chúa và người ta, lương tâm tôi không có gì đáng chê trách.” (Cv 24,16)

“Đôi với tôi, dù có bị anh em hay toà đòi xét xử, tôi cũng chẳng coi là gì. Mà tôi, tôi cũng chẳng tự xét xử lấy mình. Quả thật, tôi không thấy lương tâm áy náy điều gì, nhưng đâu phải vì thế mà tôi đã được kể là người công chính. Đáng xét xử tôi chính là Chúa.” (1Cr 4,3-4)

“Điều khiến chúng tôi tự hào là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng: chúng tôi lấy sự thánh thiện và chân thành Thiên Chúa ban mà cư xử với người ta ở đời, đặc biệt là với anh em. Chúng tôi không cư xử theo lẽ khôn ngoan người đời, nhưng theo ân sủng của Thiên Chúa.” (2Cr 1,12)

“Trái lại, chúng tôi khước từ những cách hành động ám muội, đáng xấu hổ, và không dùng mưu mô mà xử trí, cũng chẳng xuyên tạc lời Thiên Chúa; nhưng chúng tôi giải bày sự thật, và bằng cách đó, chúng tôi để cho lương tâm mọi người phê phán trước mặt Thiên Chúa.” (2Cr 4,2)

“Vây, vì biết kính sợ Chúa, chúng tôi cố gắng thuyết phục người ta; còn đối với Thiên Chúa, thì mọi sự nơi chúng tôi đều lộ trần trước mặt Người. Và tôi hy vọng rằng mọi sự nơi chúng tôi cũng lộ trần như vậy trước lương tâm của anh em.”
(2Cr 5, 11)

“Nhưng không phải mọi người đều hiểu biết như vậy đâu! Có một số người từ trước đến nay đã quen thờ ngẫu tượng, nên khi ăn các thức ấy thì cứ tưởng làm như vậy là ăn của cúng; và lương tâm yếu đuối của họ đã ra ô ւế.” (1Cr 8,7)

“Thật vậy, nếu có ai thấy bạn là người hiểu biết mà lại ngồi dự tiệc trong đền trong miếu, thì lương tâm của người yếu đuối ấy lại chẳng dựa vào đó mà ăn của cúng sao?” (1Cr 8,10)

“Như vậy, phạm đến anh em và làm thương tổn lương tâm yếu đuối của họ là phạm đến Đức Ki-tô!” (1Cr 8,12)

“Tất cả những gì bán ngoài chợ, anh em cứ việc ăn, không cần phải đặt vấn đề lương tâm, bởi vì trái đất và muôn vật muôn loài trên trái đất đều là của Chúa. Nếu có người ngoại nào mời anh em và anh em muốn đi, thì cứ ăn tất cả những gì người ta dọn cho anh em, không cần phải đặt vấn đề lương tâm. Nhưng nếu có người bảo: “Đây là của cúng”, thì anh em đừng ăn, vì người ấy - kẻ đã báo trước cho anh em - và vì vấn đề lương tâm.” (1Cr 10,25-29)

“Có Đức Ki-tô chứng giám, tôi xin nói sự thật, tôi không nói dối và lương tâm tôi, được Thánh Thần hướng dẫn, cũng làm chứng cho tôi rằng: lòng tôi rất hối ưu phiền và đau khổ mãi không ngơi.” (Rm 9,1)

“Sự thiện tôi muốn làm thì tôi không làm, nhưng sự ác tôi không muốn, tôi lại cứ làm.... Tôi là một người khốn nạn! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác phải chết này?” (Rm 7,19.24)

“Vì lẽ đó, cần thiết phải phục tùng, không những vì sợ bị phạt, mà còn vì lương tâm.” (Rm 13,5)

“Dân ngoại là những người không có Luật Mô-sê; nhưng mỗi khi họ theo lẽ tự nhiên mà làm những gì Luật dạy, thì họ là Luật cho chính mình, mặc dầu họ không có Luật Mô-sê. Họ cho thấy là điều gì Luật đòi hỏi, thì đã được ghi khắc trong lòng họ. Lương tâm họ cũng chứng thực điều đó, vì họ tự phán đoán trong lòng, khi thì cho mình là trái, khi thì cho mình là phải.” (Rm 2,14-15)

“Lời truyền dạy đó phải nhằm đưa tới đức mến phát xuất từ tâm hồn trong sạch, lương tâm ngay thẳng và đức tin không giả hình.” (1Tm 1,5)

Ngoài Kinh Thánh

“Khi đứng trước một chọn lựa, lương tâm có thể phán đoán đúng, hợp theo lý trí và

luật Thiên Chúa, hoặc ngược lại, phán đoán sai.” (GLHTCG số 1786)

“Lương tâm là nơi tận cùng sâu kín nhất, là cung thánh của lòng người, nơi đây chỉ còn một mình con người với Thiên Chúa, Đấng đang lên tiếng trong thâm tâm con người.” (Gaudium et Spes, số 16)

Menader (342-290 tCN) nhà soạn kịch Hy Lạp đã gọi lương tâm là *“chính tiếng nói của trời ở trong chúng ta”*.

Pascal (1623-1662): *“Lương tâm là cuốn sách luân lí hay nhất của con người. Đó là cuốn sách mà chúng ta phải tham khảo luôn.”*

Voltaire (1694-1778) nhà văn, sử gia, triết gia Pháp đã xác quyết: *“Con đường an toàn nhất là không làm gì trái với lương tâm. Với bí mật này, chúng ta có thể hưởng thụ cuộc sống và không sợ chết.”*

Ngạn ngữ Pháp: *“Được một lương tâm tốt là có một cái gối êm.”*

Ngạn ngữ Anh: *“Có một lương tâm tốt là hưởng một lễ lạc bất tận.”*

Ngày 15/3/2021, Tổng thống Bồ Đào Nha Marcelo Robeto de Sousa đã phủ quyết dự luật hợp pháp hóa an tử (Euthanasia). Các giám mục nước này đã hoan nghênh quyết định của Tổng thống và trong một thông cáo gửi đến hãng tin Ecclesia, các ngài đã khẳng định lập trường của Giáo Hội về an tử và trợ tử. Giáo Hội luôn xác tín rằng sự sống con người là bất khả xâm phạm. Trước khi phủ quyết, 29/1/2021, Quốc hội Bồ Đào Nha đã bỏ phiếu với kết quả 136 thuận, 78 chống, 4 trắng. Sau đó, dự luật được trình cho Tổng thống. Tổng thống đã lo ngại dự luật không phù hợp với Hiến pháp vốn mô tả sự sống con người là “bất khả xâm phạm” và ngài Tổng thống đã phủ quyết.

Lưu ý: Những người bỏ phiếu thuận là những người đã để cho chủ trương thực dụng đè bẹp tiếng nói của lương tâm. Dĩ

nhien, họ phải chịu sự xét xử của Đấng Tối Cao.

Sám hối muộn, nhật báo Thanh Niên ngày 31/5/2021, tác giả Phạm Lữ: *Trong chưa đầy một tuần, chính phủ ba nước Pháp, Đức và Canada không hẹn mà cùng nhau công khai nhận thức mới về quá khứ lịch sử. Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã công nhận trách nhiệm của phía Pháp về vụ diệt chủng ở Rwanda vào năm 1994. Chính phủ Đức xác nhận vụ việc quân đội thực dân Đức tàn sát dân bản xứ ở Namibia cách đây 117 năm là hành động diệt chủng. Thủ tướng Canada Justin Trudeau chính thức xin lỗi về việc 600 người Canada gốc Ý bị giam giữ năm 1940. Tất cả đều lùi vào quá khứ nhưng không có nghĩa có thể làm ngo hay bỏ qua được. Chính quyền hiện tại ở ba nước này không liên quan trực tiếp gì đến chuyện xưa nhưng nhà nước Pháp, Đức và Canada không bao giờ có thể lẩn tránh hay chối bỏ trách nhiệm. Bởi thế, sự sám*

hỏi có thể bị coi là muộn màng nếu chỉ nhìn vào khía cạnh thời gian, nhưng bản chất và ý nghĩa của hành động sám hối không bao giờ muộn. Sám hối chính là hành vi đáp ứng đòi hỏi của lương tâm trước một hành vi sai trái, bất công.

Lương tâm chính là tiếng nói của Thiên Chúa và là phép lạ lớn lao nơi mỗi người qua mọi thời đại.

Tân Sa Châu đầu tháng Thánh Tâm 2021
Linh mục Giuse Nguyễn Hữu Triết

LỜI TÂM NIỆM

- Lạy Đấng thiêng liêng tối cao
- Lạy Đấng Tạo Hóa
- Lạy Đấng Tuyệt Đối
- Lạy Thượng Đế
- Lạy Ông Trời

Chúng con đây là những thụ tạo đứng trên muôn vật trong vũ trụ. Chúng con đã được Ngài tạo dựng nên giống hình ảnh của Ngài là Thiên Chúa, vì chúng con có trí nhớ, có trí tuệ, có ý muốn, có tự do.

Chúng con luôn thao thức trước những vấn đề:

1. Bởi đâu có vũ trụ này?
2. Bởi đâu có bản thân chúng con?
3. Đâu là mục đích của cuộc đời?
4. Chết rồi sẽ đi về đâu?
5. Làm điều thiện, ai sẽ thưởng công cho?

6. Làm điều ác, ai sẽ phạt tội?
7. Ai sẽ thỏa mãn khát vọng hạnh phúc tuyệt đối của chúng con?

Chúng con muốn đi tìm chân lý, tìm ý nghĩa đích thực cho cuộc đời. Xin Ngài soi trí mở lòng cho chúng con, để chúng con được tìm thấy Ngài, và được niềm vui gọi Ngài là Cha, như hơn 2 tỷ Kitô hữu trên thế giới – Amen.

Tiến sĩ PHAN NHƯ NGỌC

pnngoc@gmx.net

www.hoptinhhoply.org

NỘI DUNG

<i>Thay lời muốn nói</i>	03
Lương tâm Vĩnh cửu	05
1. Về nguồn gốc	11
2. Xét về bản chất	12
3. Xét về tương quan	13
4. Xét về tính bền vững	14
5. Nhận định.....	36
Chuyện lương tâm điển hình	54
Bạt: “Quả cân của Thượng Đế”	59
Kinh Thánh nói gì về lương tâm	64
Ngoài Kinh Thánh	71
Lời tâm niệm	76
Nội dung	78

Cần sự tiếp tay:

Nếu quý độc giả thấy tập này có một chút gì tốt đẹp, hữu ích thì xin tiếp tay phổ biến cho bạn bè, con cháu, người thân quen bằng cách photo ra ít bản tặng họ, hay ít là chuyển tay nhau tập này cho một người khác.

Người viết hết lòng cảm ơn.

